TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **
Số: 19/2024/QĐST - KDTM	***Sóc Sơn, ngày 12 tháng 7 năm 2024***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2024/TLST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: **Công ty TNHH Đ**;

Địa chỉ trụ sở: B12-HH 06 Đô thị H, phường H, quận B, thành phố Hà Nội.

Do ông **Phạm Hồng H.** - Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ:

Ngân hàng TMCP M.

Địa chỉ trị sở: 25 Bis K, phường N, quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Do ông **Phạm Quốc T -** Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

(*theo Hợp đồng ủy quyền số 026.09/2023/HĐUQ ngày 29/9/2023 của ông Phạm Hồng Hiếu*).

Người được ông Phạm Quốc T. ủy quyền lại:

Ông **Lê Tuấn G** - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ miền Bắc, Ngân hàng TMCP M..

(*theo Quyết định ủy quyền số 719/2023/QĐ-TGĐ ngày 21/3/2023 của ông Phạm Quốc Thanh*).

Người được ông Lê Tuấn G. ủy quyền lại:

1. Ông **Nguyễn Đức D.** - Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc, Ngân hàng TMCP M..

2. Ông **Lê Bảo T.** - Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc, Ngân hàng TMCP M..

(*theo Giấy ủy quyền số 317/2024/GUQ.HDBANK ngày 19/3/2024 của ông Lê Tuấn Giang*).

Bị đơn:

Bà **Nguyễn Thị T.** - sinh năm 1960

Trú tại: K12, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Các bên đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày 03/7/2024, bà Nguyễn Thị T. còn nợ Công ty TNHH Đ tổng số tiền là: 3.372.252.860 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 2.731.872.218 đồng, nợ lãi trong hạn là: 69.079.551 đồng, nợ lãi quá hạn là: 571.301.091 đồng. Cụ thể như sau:

+ Số tiền còn nợ của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17173/22MB/HĐTD ngày 06/06/2022 là: 3.033.570.557 đồng (bao gồm, nợ gốc: 2.499.999.946 đồng; nợ lãi trong hạn: 42.313.931 đồng; nợ lãi quá hạn: 491.256.680 đồng).

+ Số tiền còn nợ của khoản vay Thẻ tín dụng theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ ngày 16/06/2022 là: 338.682.303 đồng (bao gồm, nợ gốc: 231.872.272 đồng; nợ lãi trong hạn: 26.765.620 đồng; nợ lãi quá hạn: 80.044.411 đồng).

Bà Nguyễn Thị T. tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/7/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ đối với số dư nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 17173/22MB/HĐTD ngày 06/06/2022 và Thẻ tín dụng theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ ngày 16/06/2022.

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số: 199, tờ bản đồ số: 03, diện tích: 278 m^2 tại địa chỉ: Thôn Đ. (nay là K12), xã L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 138743, số vào sổ cấp GCN: CH 01309 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 22/05/2013 cho bà Nguyễn Thị T.. Ngày 11/05/2022 cập nhật chuyển mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng theo

quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 08/04/2022 của UBND huyện Sóc Sơn (hồ sơ số 220429-0082).

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì diện tích thực tế đo đạc của thửa đất là 246.6m^2 (thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 31.4m^2), hai bên thống nhất thỏa thuận phát mại diện tích theo hiện trạng đo đạc là 246.6m^2 (có sơ đồ kèm theo).

+ Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị T. đối với Công ty TNHH Đ. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị T. vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Công ty TNHH Đ.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T. tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị T. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 49.722.000 đồng.

- Hoàn trả Công ty TNHH Đ số tiền tạm ứng án phí 47.936.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022545 ngày 08/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Nguyệt